TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày: 10/5/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 59/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T;

Địa chỉ trụ sở: 266-268, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Dương Hoàng T – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch C– Chi nhánh Tiền Giang, (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1996, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 04/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng T có đại diện theo ủy quyền là anh Dương Hoàng T trình bày:***

Vào ngày 16/9/2016, chị Nguyễn Thị Hồng Đ có vay và ký kết với Ngân hàng T – Chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của chị Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho chị Đ thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Ngày 31/7/2022), chị Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.757.000 đồng, tiền lãi là 16.059.267 đồng, tiền phí là 2.311.291 đồng. Tính đến ngày 31/7/2022, chị Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 26.707.909 đồng (Trong đó: tiền vốn là 11.292.727 đồng, tiền lãi và phí là 15.415.182 đồng) thì ngưng không thanh toán nữa cho đến nay.

Do chị Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng nên ngày 31/7/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 10/5/2023 (ngày xét xử) chị Đ còn nợ số tiền vốn quá hạn là 11.120.419 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.091.331 đồng. Tổng cộng là 15.211.750 đồng. Nay Ngân hàng T yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng Đ trả cho Ngân hàng số tiền là 15.211.750 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/5/2023) nếu chị Đ không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì chị Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 16/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng chị Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn chị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt

bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ trả số tiền dư nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/9/2016, nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Chị Đ có địa chỉ tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Xét giao dịch dân sự về việc cho vay tiền giữa Ngân hàng T với chị Đ có lập thành văn bản trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng và nhận đủ số tiền vay, chị Đ chỉ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 31/7/2022 với tổng số tiền là 26.707.909 đồng thì ngưng không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ số tiền nào nữa. Như vậy, chị Đ đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận là vi phạm Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, đồng thời vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị Đ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày 10/5/2023 (ngày xét xử), chị Đ còn nợ số tiền vốn quá hạn là 11.120.419 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.091.331 đồng. Tổng cộng là 15.211.750 đồng (có bảng kê kèm theo) nên Ngân hàng T yêu cầu chị Đ có nghĩa vụ trả tiền còn nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về tiền lãi: Xét Ngân hàng yêu cầu kể từ ngày 11/5/2023 nếu chị Đ không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng kèm theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 16/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ còn thiếu là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị đơn chị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải trả cho Ngân hàng T số tiền 15.211.750 đồng (Trong đó tiền vốn quá hạn là 11.120.419 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.091.331 đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 11/5/2023 nếu chị Đ không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì phải tiếp tục trả tiền lãi theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng kèm theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 16/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ còn thiếu.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 761.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền 310.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017247 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh